

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2019/HS-ST

Ngày: 23/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Thẩm phán: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Nhung

2/ Bà Lê Thị Xuân Lang

3/ Ông Trần Huỳnh

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nguyệt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/HSST ngày 21/02/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2115/2019/QĐXXST-HS ngày 09/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Gia Bi; giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại thành phố Vũng Tàu; nơi cư trú: 242 T, Phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Trọng Hi (chết) và bà Trương Thị Ta; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt từ ngày 09/9/2017. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Gia Bi: Ông **Nguyễn Văn Tài** - Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị hại: Bà **Nguyễn Thảo Minh Chu**, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 163/11A Dạ Nam, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Trương Thị Ánh Ngô**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: 267/6 T, Phường 3, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông **Trần Dương Nguyệt**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

3/ Bà **Lê Bảo Va**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: Nhà số 67, khu phố 6, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an nhận được Đơn tố giác của bà Nguyễn Thảo Minh Chu đối với Trần Gia Bi về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Do thường đi du lịch nên bà Nguyễn Thảo Minh Chu có nhu cầu đổi tiền Việt Nam đồng (VNĐ) sang tiền Bath Thái hoặc đô la Mỹ (USD). Thông qua các mối quan hệ xã hội, bà Chu biết Trần Gia Bi là người đổi tiền Bath và USD giá thấp hơn thị trường, từ đó cả hai quen biết nhau. Ngoài ra còn có Trương Thị Ánh Ngô cũng quen biết Trần Gia Bi qua những lần cùng đi chung chuyến du lịch, Ngô cũng nhiều lần đưa tiền cho Bi để đổi ngoại tệ giá rẻ hơn thị trường để kiếm tiền chênh lệch.

Tháng 10/2016, Bi điện thoại cho bà Chu nói rằng Bi quen biết nhiều tiệm vàng mua được USD lẻ, giá thấp hơn so với thị trường, ai có nhu cầu thì Bi giúp nhưng với điều kiện phải đưa tiền VNĐ cho BI trước 1 tuần thì mới lấy được tỷ giá thấp. Để tạo niềm tin, những lần bà Chu nhờ đổi USD số lượng ít: 1000 USD, 2000 USD, 5000 USD,... Bi đều đưa tiền đúng hẹn. Sau khi tạo được niềm tin với bà Chu, Bi nói đang có dòng tiền USD số lượng lớn: 100.000 USD, 200.000 USD, 1.000.000 USD,... số tiền đổi lần sau nhiều hơn lần trước và Bi đưa ra tỷ giá đổi lần sau thấp hơn lần trước, từ 18.300 VNĐ/ USD xuống 18.000 VNĐ/ USD (trong khi giá thị trường lúc bấy giờ là 22.000 VNĐ/ USD).

Từ tháng 12/2016, Bi gợi ý bà Chu tham gia đổi ngoại tệ với giá thấp hơn thị trường để hưởng chênh lệch, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào tháng 12/2016, Bi nói bà Chu tham gia đổi gói 100.000 USD, tỷ giá 18.300 VNĐ/ USD (giá thị trường là 22.000 VNĐ/ USD). Sau khi bà Chu chuẩn bị tiền xong thì liên hệ với Bi để giao tiền. Do Bi đang đi du lịch

tại Thái Lan nên Bi nói với bà Chu giao tiền cho Trương Thị Ánh Ngô (Bi nói dối với bà Chu, Ngô là sếp của Bi) tại nhà số 57/5 đường Lộc Hưng, Phường 6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Chu mang số tiền 1.830.000.000 VNĐ đến đưa cho Ngô và nhờ giao cho Bi. Ngô đã giao số tiền trên cho Bi mà không có biên nhận. Bi hẹn từ ba đến năm ngày sẽ giao cho bà Chu 100.000 USD.

Lần 2: Cuối tháng 12/2016, mặc dù chưa trả tiền vốn và tiền lời cho lần đổi thứ 1, Bi tiếp tục nói dối bà Chu là hiện có 100.000 USD, tỷ giá 18.300 VNĐ/ USD (giá thị trường là 22.800 VNĐ/ USD). Bi nói bà Chu đưa thêm 1.380.000.000 VNĐ cộng với 450.000.000 VNĐ (tiền lời chênh lệch của lần đổi 1) = 1.830.000.000 VNĐ thì bà Chu sẽ nhận được 200.000 USD. Do tin lời Bi, bà Chu đã giao cho Bi số tiền 1.380.000.000 đồng tại nhà bà Chu ở 163/11A Dạ Nam, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (không có biên nhận)

Lần 3: Ngày 06/01/2017, Bi nói với bà Chu rằng Bi đang giữ 85.000 USD tiền lời của bà Chu, tương đương 1.955.000.000 VNĐ (tỷ giá thị trường là 23.000 VNĐ/ USD). Bi nói bà Chu nếu tham gia đổi tiếp 200.000 USD với tỷ giá 18.300 VNĐ thì đưa tiếp cho Bi 1.705.000.000 VNĐ. Tin lời Bi, bà Chu tiếp tục giao số tiền 1.705.000.000 VNĐ cho Bi tại nhà bà Chu (không có biên nhận)

Lần 4: Ngày 09/01/2017, Bi nói Bi đang giữ 410.000 USD, tỷ giá thị trường là 22.950 VNĐ/ USD, tương đương 9.409.500.000 đồng và nói bà Chu góp tiền tiếp để đổi 1.000.000 USD, tỷ giá là 18.000 VNĐ/ USD. Bi nói nếu bà Chu không đủ tiền, Bi sẽ cho bà Chu mượn thêm 1.500.000.000 VNĐ, bà Chu phải đưa thêm cho Bi 7.090.500.000 VNĐ ($9.409.500.000 VNĐ + 7.090.500.000 VNĐ + 1.500.000.000 VNĐ = 18.000.000.000 VNĐ$). Tin tưởng Bi nên cùng ngày bà Chu đã đưa trước cho Bi số tiền 7.000.000.000 VNĐ tại Ngân hàng TMCP Quốc dân. Ngày 10/01/2017, bà Chu đưa thêm cho Bi số tiền 90.500.000 VNĐ tại nhà bà Chu (không có biên nhận). Tổng cộng, Bi đã nhận của bà Chu 7.090.500.000 VNĐ.

Lần 5: Ngày 15/02/2017, Bi tiếp tục nói dối bà Chu là phải đóng thêm 3.000.000.000 VNĐ thì mới rút ra được 1.000.000 USD. Cùng ngày, bà Chu đã giao cho Bi 3.000.000.000 VNĐ (không có biên nhận)

Lần 6: Sau khi đưa tiền VNĐ cho Bi để đổi 1.000.000 USD, Bi tắt điện thoại nên bà Chu không liên lạc được. Cuối tháng 02/2017, bà Chu hẹn gặp Trương Thị Ánh Ngô tại quán cà phê Nowzone trên đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 1 để hỏi Ngô về Bi và số tiền 1.830.000.000 VNĐ (lần 1) mà bà Chu đã đưa cho Ngô. Ngô nói hiện không biết Bi đang ở đâu, số tiền 1.830.000.000 VNĐ Ngô chỉ nhận giúp và đã đưa lại cho Bi, Ngô không phải sếp của Bi như

lời Bi nói. Ngô cho bà Chu biết việc Ngô cũng tham gia đổi USD với Bi, phần tiền Ngô đưa cho Bi để đổi USD, Bi cũng chưa thanh toán lại cho Ngô. Ngoài đổi tiền với Bi, Ngô còn tham gia đổi tiền USD tỷ giá thấp với một người tên Nhi ở Hà Nội, nếu bà Chu muốn đổi thì Ngô sẽ liên lạc hỏi Nhi cho bà Chu tham gia đổi tiền, không thông qua Bi và không cho Bi biết.

Tiếp đó, ngày 03/3/2017, Ngô nhắn tin cho bà Chu trên mạng WhatsApp và cho biết Nhi đã đồng ý cho bà Chu tham gia đổi 100.000 USD. Ngô nói đây là lần đầu bà Chu đổi tiền với Nhi nên sẽ lấy tỷ giá đổi thấp là 20.800 VNĐ/USD và hẹn từ 05 – 07 ngày sau khi bà Chu giao tiền, Ngô sẽ đưa lại tiền USD cho bà Chu. Tin tưởng Ngô nên chiều ngày 03/3/2017, bà Chu hẹn Ngô đến trụ sở Ngân hàng BIDV tại số 04 – 06 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và giao cho Ngô 2.080.000.000 VNĐ. Khi nhận tiền, bà Chu có viết giấy biên nhận cho Ngô ký tên, xác nhận đã nhận số tiền trên. Ngô nhắn tin với Nhi chốt đổi 100.000 USD tương đương 2.050.000.000 VNĐ, Nhi đồng ý và nhắn tin nói Ngô giao số tiền trên cho Bi để Bi giao cho Nhi. Sau đó, Ngô đã giao cho Bi 2.050.000.000 VNĐ, Ngô giữ lại 30.000.000 VNĐ là tiền hoa hồng.

Ngày 09/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Trần Gia Bi. Tại Cơ quan điều tra, Bi đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận: Bi sử dụng cùng lúc 03 điện thoại, một chiếc sử dụng số điện thoại đứng tên Bi, hai chiếc còn lại Bi sử dụng mạo nhận một chiếc tên Tuấn, một chiếc tên Nhi để nhắn tin cho Trương Thị Ánh Ngô nhằm để Ngô tin Nhi là nhân vật có thật. Thực chất, Nhi và Tuấn là do Bi tự đặt ra để nhắn tin Zalo nhằm mục đích lừa đảo. Số tiền 2.050.000.000 VNĐ mà Ngô nhận của bà Chu, Ngô đã đưa cho Bi do Ngô tưởng rằng Bi nhận giúp bà Nhi nên Ngô không nói cho Bi biết đó là tiền của bà Chu.

Trong tổng số tiền 17.055.500.000 VNĐ đã nhận của bà Chu, Bi khai đã đưa lại cho bà Chu 04 lần tiền lãi là 4.950.000.000 VNĐ, Bi nói đó là tiền chênh lệch đổi USD nhưng thực chất, Bi đã lấy tiền của bà Chu để trả lãi cho bà Chu.

Trong thời gian bỏ trốn, bà Trương Thị Tâm (mẹ của Bi) có trả cho bà Chu 150.000.000 VNĐ. Như vậy, đến khi bị bắt vào ngày 09/9/2017, Bi còn chiếm đoạt của bà Chu tổng số tiền là 11.955.500.000 VNĐ, Bi khai đã tiêu xài cá nhân hết, không còn khả năng khắc phục.

Sau khi sự việc bị phát hiện, Trương Thị Ánh Ngô đã tự khắc phục, bồi hoàn cho bà Chu số tiền là 1.100.000.000 VNĐ bằng cách thế chấp 03 thửa đất (theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X361085 ngày 05/9/2003; số X361703 ngày 07/01/2004; số Đ615674 ngày 30/9/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân cấp và đều đã được cập nhật biến động sang tên Trương Thị

Ánh Ngô) cho ông Trần Dương Nguyệt để vay trả tiền cho bà Chu. Do không có tiền trả cho ông Nguyệt nên ngày 15/01/2018, Ngô đã làm hợp đồng ủy quyền (có công chứng) cho ông Nguyệt được toàn quyền định đoạt 03 thửa đất nêu trên. Cùng ngày 15/01/2018, ông Nguyệt đã làm hợp đồng chuyển nhượng 03 thửa đất này cho bà Lê Bảo Va với giá 1.830.000.000 VNĐ. Hiện 03 thửa đất này đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, nhà ở theo Công văn số 695/C45(P7-Đ4) ngày 17/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

Tại Kết luận giám định số 1320 ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Chữ viết, chữ ký trên giấy xác nhận tiền, hợp đồng cho cá nhân vay tiền do bà Chu cung cấp so với chữ viết, chữ ký của Trần Gia Bi là do một người ký và viết ra.

- Chữ viết, chữ ký trên các giấy xác nhận tiền, hợp đồng cho cá nhân vay tiền do bà Chu cung cấp so với chữ ký, chữ viết của Trương Thị Ánh Ngô là do cùng 01 người ký và viết ra”.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thảo Minh Chu yêu cầu Trần Gia Bi phải có trách nhiệm trả lại số tiền 11.955.500.000 VNĐ.

Riêng Trương Thị Ánh Ngô không có đơn yêu cầu Trần Gia Bi bồi thường số tiền đã đưa cho Bi để đổi USD.

Vật chứng vụ án:

Các tài liệu do bà Nguyễn Thảo Minh Chu giao nộp gồm:

+ 15 tấm ảnh, ở phía sau mỗi tấm ảnh đều có chữ ký xác nhận nộp tài liệu của bà Chu.

+ 08 tấm ảnh, phía sau mỗi tấm ảnh có chữ ký, chữ viết của bà Chu và chữ ký, chữ viết xác nhận tin nhắn của Trần Gia Bi.

+ 26 tấm ảnh, phía sau mỗi tấm ảnh có chữ ký xác nhận và chú thích nội dung của Trương Thị Ánh Ngô.

+ 01 bì thư được dán niêm phong, bên ngoài có chữ viết của bà Nguyễn Minh Chu và chữ ký của bà Chu ở vị trí dán trên bì thư.

+ 01 điện thoại di động Iphone 6S số Imei 353259072234854 của bà Chu giao nộp để giám định đoạn ghi âm.

Các tài liệu thu giữ của Trần Quốc Bảo gồm:

+ 01 điện thoại di động Iphone 5S số Imei: 358757054975936 kèm 01 sim điện thoại.

- + 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank
- + 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank
- + 01 đồng hồ hiệu Daniel Wallington, mặt sau có số seri: 03050067707.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-P2 ngày 18/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Gia Bi về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Trương Thị Ánh Ngô đã nhận từ bà Chu là 2.080.000.000 đồng rồi đưa cho Bi để Bi giao lại cho Nhi (thực chất Nhi chính là Bi) số tiền 2.050.000.000 đồng để hưởng chênh lệch 30.000.000 đồng. Ngô không biết Nhi do Bi đóng giả nên không có cơ sở xác định Ngô đồng phạm với Bi.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Trần Gia Bi thừa nhận toàn bộ hành vi mà bản cáo trạng đã truy tố và xác định tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thảo Minh Chu là 12.105.500.000 đồng, mẹ của bị cáo là bà Trương Thị Tâm đã trả thay cho bị cáo là 150.000.000đ, còn lại 11.955.500.000 đồng chưa bồi thường, và bị cáo không có khả năng bồi thường cho bị hại thêm nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bi phải chịu mức hình phạt từ 18 đến 20 năm tù, buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho bị hại toàn bộ tiền đã chiếm đoạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Gia Bi có ý kiến bào chữa như sau: Đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát đối với tội danh cũng như khoản truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt mà Viện đề nghị là quá cao cần xem xét lại, bởi bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã khắc phục hậu quả được 150.000.000 đồng nên đề nghị Tòa áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s và điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, và do bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo mới phạm tội lần đầu nên cần áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ánh Ngô trình bày về việc không biết Bi đổi tiền USD nhằm lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Chu nên đã nhận tiền từ bà Chu hai lần giúp Trần Gia Bi và được Bi cho 30.000.000 đồng. Ngoài ra Ngô khai có mượn riêng của bà Chu một số tiền

nên đã ủy quyền lại cho ông Trần Dương Nguyệt bán đất tại Hàm Tân cho bà Lê Bảo Va, tuy nhiên thủ tục sang tên phần đất này đang bị đình lại do bị cơ quan điều tra ngăn chặn cấm mua bán trong quá trình điều tra hành vi lừa đảo của Bi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Bảo Va đề nghị Tòa án cho giải tỏa việc ngăn chặn mua bán đất tại Hàm Tân giữa ông Trần Dương Nguyệt và bà do không liên quan gì đến hành vi lừa đảo của Bi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không đồng ý với quan điểm của luật sư về việc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do số tiền bị cáo khắc phục hậu quả là quá ít so với số tiền bị cáo chiếm đoạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, các bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội:

Từ tháng 10/2016, bằng thủ đoạn gian dối, Trần Gia Bi đã chiêu dụ bà Nguyễn Thảo Minh Chu bằng cách đổi ngoại tệ cho bà Chu với tỷ giá thấp hơn so với giá thị trường, nhưng với điều kiện bà Chu phải đưa tiền VND trước khoảng 1 tuần, sau đó mới được nhận lại tiền USD từ Bi, việc làm này nhằm mục đích chiếm đoạt luôn tiền của bà Chu ở những lần đổi sau, khi số tiền đã đủ lớn. Lúc đầu, để tạo dựng lòng tin, Bi đã thanh toán tiền đầy đủ cho bà Chu qua những lần đổi USD với số lượng ít. Về sau, khi giá trị đổi ngày càng lớn, Bi nhận tiền VND từ bà Chu trước nhưng không giao tiền USD cho bà Chu như thỏa thuận mà Bi đã quy tiền USD phải đưa thành tiền VND với giá đúng với giá thị trường, và như vậy, cứ mỗi lần đổi tiền với Bi thì bà Chu đều có một

khoản tiền lãi khá lớn, số lãi này chỉ tính trên sổ sách và được Bi trừ vào lần đổi tiền tiếp sau của bà Chu.

Từ tháng 12/2016 đến ngày 03/3/2017, Bi đã nhận đổi cho bà Chu 6 lần tiền, tổng số tiền VND Bi đã nhận từ bà Chu 06 lần là 17.055.500.000 đồng, tuy nhiên Bi không giao tiền USD cho bà Chu như đã hứa hẹn mà cắt liên lạc rồi bỏ trốn. Xét thấy trong số tiền này, Bi đã thanh toán lại cho bà Chu số tiền là 4.950.000.000 đồng nên số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 12.105.500.000 đồng (17.055.500.000 đồng – 4.950.000.000 đồng). Hành vi của bị cáo Trần Gia Bi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên” theo điểm a khoản 4 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bi theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Gia Bi là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cần xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Trương Thị Ánh Ngô đã nhận từ bà Chu là 2.080.000.000 đồng rồi đưa cho Bi để Bi giao lại cho Nhi (thực chất Nhi chính là Bi) số tiền 2.050.000.000 đồng để hưởng chênh lệch 30.000.000 đồng. Ngô không biết Nhi do Bi đóng giả nên không có cơ sở xác định Ngô đồng phạm với Bi. Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử buộc Ngô phải hoàn trả lại cho bà Chu 30.000.000 đồng Ngô đã chiếm hưởng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Việc luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, bởi số tiền khắc phục hậu quả của bị cáo chỉ là 150.000.000đ trên tổng số tiền chiếm đoạt là 12 tỷ đồng, tương đương 1,2% mà thôi, nên chưa thể cho bị cáo hưởng toàn bộ tình tiết giảm nhẹ này được.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Trần Gia Bi phải bồi thường cho bà Nguyễn Thảo Minh Chu số tiền là 11.955.500.000 VNĐ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 15 tấm ảnh, ở phía sau mỗi tấm ảnh đều có chữ ký xác nhận nộp tài liệu của bà Chu; 08 tấm ảnh, phía sau mỗi tấm ảnh có chữ ký, chữ viết của bà Chu và chữ ký, chữ viết xác nhận tin nhắn của Trần Gia Bi; 26 tấm ảnh, phía sau mỗi tấm ảnh có chữ ký xác nhận và chú thích nội dung của Trương Thị Ánh Ngô là chứng cứ của vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 bì thư được dán niêm phong, bên ngoài có chữ viết của bà Nguyễn Minh Chu và chữ ký của bà Chu ở vị trí dán trên bì thư; 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank và 01 sim điện thoại là những vật không có giá trị sử dụng nên bị tịch thu và tiêu huỷ theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S số Imei 353259072234854 của bà Chu giao nộp để giám định đoạn ghi âm là tài sản của bà Chu nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà Chu theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5S số Imei: 358757054975936 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với 01 đồng hồ hiệu Daniel Wallington, mặt sau có số seri: 03050067707 là tài sản cá nhân không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có ra công văn số 695/C45(P7-Đ4) ngày 17/11/2017 ngăn chặn việc mua bán sang nhượng các thửa đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số X361085 ngày 05/9/2003; số X361703 ngày 07/01/2004; số Đ615674 ngày 30/9/2004 do Ủy ban nhân dân huyện Hàm Tân cấp và đều đã được cập nhật biến động sang tên Trương Thị Ánh Ngô, nhằm có điều kiện thu hồi tài sản mà người phạm tội chiếm đoạt. Tuy nhiên, khi kết thúc điều tra, các thửa đất trên không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo Trần Gia Bi nên cần giải tỏa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Gia Bi** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Trần Gia Bi** 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2017.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Buộc Trần Gia Bi trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho bà Nguyễn Thảo Minh Chu số tiền là 11.955.500.000 (mười một tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, năm trăm nghìn) đồng Nguyệný sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bà Trương Thị Ánh Ngô phải trả lại cho bà Nguyễn Thảo Minh Chu số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng Nguyệný sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 15 tấm ảnh, ở phía sau mỗi tấm ảnh đều có chữ ký xác nhận nộp tài liệu của bà Chu; 08 tấm ảnh, phía sau mỗi tấm ảnh có chữ ký, chữ viết của bà Chu và chữ ký, chữ viết xác nhận tin nhắn của Trần Gia Bi; 26 tấm ảnh, phía sau mỗi tấm ảnh có chữ ký xác nhận và chú thích nội dung của Trương Thị Ánh Ngô.

- Tịch thu và tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 bì thư được dán niêm phong, bên ngoài có chữ viết của bà Nguyễn Minh Chu và chữ ký của bà Chu ở vị trí dán trên bì thư; 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank và 01 sim điện thoại.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5S số Imei: 358757054975936.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thảo Minh Chu 01 điện thoại di động Iphone 6S số Imei 353259072234854.

- Trả lại cho bị cáo Trần Gia Bi 01 đồng hồ hiệu Daniel Wallington, mặt sau có số seri: 03050067707 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4. Giải tỏa việc ngăn chặn, cấm mua bán đất đai tại Công văn số 695/C45(P7- Đ4) ngày 17/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Trần Gia Bi phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 119.955.500 (một trăm mười chín triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Thị Ánh Ngô phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để xin Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại (1)
- NCQL,NVLQ (2)
- Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
- THAHS ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (25)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà